

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12/02/2025.
V/v: “Tranh chấp về
Hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tú và bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị O, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Kim K, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Chị O có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh K vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Tại đơn khởi kiện ngày 27/8/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị O trình bày: Chị và anh Nguyễn Kim K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 02/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh K và bố mẹ anh K được một thời gian ngắn

thì vợ chồng đi làm lao động tự do ở Hà Nội nhưng vẫn đi về nhà bố mẹ anh K. Quá trình chung sống vợ chồng chị không có con chung nên dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống, không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau nên chung sống không hạnh phúc. Khi vợ chồng mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Kể từ tháng 10/2024 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Nghệ An, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị O xác định không còn tình cảm với anh K, mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị O không yêu cầu giải quyết.

2, *P bị đơn anh Nguyễn Kim K*: Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã gửi giấy báo làm việc nhiều lần nhưng anh K đều vắng mặt.

3, Ngày 27/12/2024 *Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà anh K để làm việc theo nội dung đơn khởi kiện của chị O*. Do anh K không có mặt ở nhà nên Tòa án làm việc với ông Nguyễn Minh K1 (là bố đẻ anh K). Ông K1 trình bày: Anh K và chị O được tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn 02/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị O và anh K không làm ăn ở địa phương mà cùng nhau đi làm lao động tự do ở Hà Nội, chỉ thỉnh thoảng mới về nhà ở với vợ chồng ông. Chị O và anh K không có con chung. Quá trình chung sống anh chị có hoà thuận, hạnh phúc hay không thì ông không biết nhưng giữa vợ chồng ông và chị O, anh K không có mâu thuẫn gì. Nay chị O xin ly hôn anh K, ông mong muốn anh chị về đoàn tụ để chung sống cùng nhau. Nếu chị O vẫn kiên quyết xin ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi Tòa án lập biên bản ghi ý kiến của ông K1, có sự chứng kiến của đại diện UBND xã P thì ông K1 nói sẽ không ký vào biên bản lấy lời khai và bất kỳ văn bản tố tụng nào của Tòa án vì ông K1 cho rằng việc ly hôn của chị O và anh K là do anh chị tự quyết định, ông không can thiệp.

4, *Qua xác minh tại UBND Phường Vĩ ngày 27/12/2024 được đại diện chính quyền địa phương cung cấp*: Chị O và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 02/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn anh chị chung sống hoà thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 7/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị tự mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống vợ chồng. Sau khi kết hôn, chị O về chung sống cùng anh K và bố mẹ anh K tại khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ được một thời gian ngắn thì anh chị đi làm lao động

tự do ở Hà Nội, nhưng thỉnh thoảng vẫn đi về nhà bố mẹ anh K ở. Tháng 7/2024 khi anh chị mâu thuẫn thì chị O làm đơn xin ly hôn anh K, nhưng sau đó chị O lại rút đơn để vợ chồng quay về chung sống nhưng mâu thuẫn không được giải quyết nên đến nay chị O lại làm đơn xin ly hôn anh K. Từ tháng 10/2024 đến nay chị O đã về nhà bố mẹ đẻ ở Nghệ An và từ đó không quay về chung sống cùng anh K nữa, anh chị không ai còn quan tâm đến ai. Chị O và anh K không có con chung. Anh K hiện nay có hộ khẩu thường trú tại khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Anh K đang làm lao động tự do, thỉnh thoảng vẫn đi về ở cùng nhà ông K1. Nếu anh K không đến Tòa án làm việc thì Tòa án giải quyết vắng mặt anh K theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị O được ly hôn anh Nguyễn Kim K.

Về con chung: Chị O và anh K không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị O không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh K có hộ khẩu thường trú tại khu X, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Chị O có đơn xin được giải quyết xét xử vắng mặt. Phía anh K Toà án gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà nhưng anh K vắng mặt lần thứ 02 tại phiên toà mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị O và anh K là hoàn toàn hợp pháp được UBND xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ cho đăng ký kết hôn ngày 02/01/2020 nhưng thực sự tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã có vết rạn nứt, chị O cho rằng anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống, không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau nên chung sống không hạnh phúc. Khi vợ chồng mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Kể từ tháng 10/2024 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Nghệ An, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị O xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Phía anh Khánh T án đã báo gọi nhiều lần, anh K biết rõ việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị O và anh nhưng anh không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của mình. Bố đẻ anh K là ông Nguyễn Minh K1 xác nhận sau khi kết hôn chị O và anh K không làm ăn ở địa phương mà cùng nhau đi làm lao động tự do ở Hà Nội, chỉ thỉnh thoảng mới về nhà ở với vợ chồng ông. Quá trình chung sống anh chị có hoà thuận, hạnh phúc hay không thì ông không biết nhưng giữa vợ chồng ông và các con không có mâu thuẫn gì. Nếu chị O vẫn kiên quyết xin ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã tiến hành xác minh về quan hệ hôn nhân của anh chị được đại diện chính quyền địa phương cung cấp từ tháng 10/2024 đến nay chị O đã về nhà bố mẹ đẻ ở Nghệ An và từ đó không quay về chung sống cùng anh K nữa, anh chị không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị O và anh K đã mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài chỉ gây đau khổ cho cả hai bên, làm cho anh chị sống không đem lại hạnh phúc, không còn tình yêu thương. Vì vậy cần xử cho chị O được ly hôn anh K là phù hợp với khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị O và anh K không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị O không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, điều 35; điểm a, khoản 1, điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị O được ly hôn anh Nguyễn Kim K.

[2]. Về con chung: Chị O và anh K không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị O không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Võ Thị O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị O đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005030 ngày 08/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự
- UBND xã P;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Huyền